

Hà Nội, ngày 16 tháng 11 năm 2020

THÔNG BÁO KẾT QUẢ XÁC NHẬN KIẾN THỨC AN TOÀN THỰC PHẨM NGÀY 13/11/2020

STT	Họ và tên	Nam/Nữ	Số CMND			Điểm XNKT		Kết quả
			Số CMND	Ngày, tháng, năm cấp	Nơi cấp	KT chung	KT chuyên ngành	
I	Công ty TNHH thực phẩm an toàn 5S Số 7/2/62, phường Đông Ngạc, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội							
1	Đặng Thị Huyền	Nữ	125358578	29/08/2013	CA tỉnh Bắc Ninh	20/20	07/10	Không đạt
II	Công ty cổ phần đầu tư và phát triển Macadamia Quốc Tế Tầng 10, Tòa Nhà Diamond Flower, Lô đất C1 Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội							
2	Nguyễn Đức Hiễn	Nam	125498738	23/03/2009	CA tỉnh Bắc Ninh	17/20	10/10	Đạt
3	Lê Đức Toàn	Nam	013242294	10/12/2009	CA. TP Hà Nội	20/20	10/10	Đạt
4	Lê Thị Hiền	Nữ	038183016515	01/8/2019	Cục trưởng cục CS quản lý hành chính về TTXH	20/20	09/10	Đạt
5	Dương Thị Minh	Nữ	022184000385	25/08/2015	Cục CS ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư	20/20	08/10	Đạt
III	CÔNG TY TNHH COFFEE & FRIENDS Số 22 ngách 20 ngõ 117 phố Nguyễn Sơn, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội							
6	Nguyễn Minh Khoa	Nam	025198362	31/08/2009	CA. TP Hồ Chí Minh	20/20	09/10	Đạt
7	Đặng Ngọc Khánh	Nam	001086000053	04/5/2016	Cục CS ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư	20/20	09/10	Đạt

IV	Công ty CP Dầu tư phát triển Phú Đức							
	78 phố Vân Trì, thôn Ba chữ, xã Vân Nội, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội							
8	Trần Thị Lan Anh	Nữ	013247037	09/11/2009	CA Nam Định	16/20	07/10	Đạt
9	Trần Thị Mỹ Hạnh	Nữ	013555525	19/05/2012	CA Nam Định	16/20	09/10	Đạt
10	Mai Thị Quyên	Nữ	036172006357	23/05/2019	CA. TP Hà Nội	02/20	04/10	Không đạt
11	Hoàng Thị Tuyền	Nữ	163376923	14/06/2013	CA Thái Nguyên			Bỏ thi
12	Nguyễn Tổng Kiên	Nam	090710175	24/04/2014	CA Nam Định	12/20	06/10	Không đạt
13	Nguyễn Văn Ninh	Nam	012337684	12/12/2012	Cục trưởng cục CS quản lý hành chính về TTXH	17/20	09/10	Đạt
V	CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH HP TRAVEL							
	Số 24 ngõ 18 Đường Thanh Lâm, phường Phú Lâm, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội							
14	Trần Ngọc Chi	Nữ	001197001556	11/7/2014	Cục CS ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư			Bỏ thi
15	Vũ Thị Thanh Phúc	Nữ	001175008070	15/03/2016	Cục CS ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư			Bỏ thi
16	Nguyễn Hoàng Tuấn	Nam	001091017515	26/04/2017	Cục CS ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư			Bỏ thi
VI	Công ty TNHH thương mại V-food Hà Nội							
	7 ngách 191/41, ngõ 191 đường Thạch Bàn, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, thành phố Hà Nội							
17	Huỳnh Nguyên Thịnh	Nữ	201656600	04/10/201	CA. Đà Nẵng	20/20	09/10	Đạt
18	Nguyễn Hùng Cường	Nam	132413013	18/02/2016	CA Phú Thọ	19/20	10/10	Đạt
19	Lê Thị Ngợi	Nữ	101046900	4/12/2010	CA. Tỉnh Quảng Ninh	13/20	10/10	Không đạt
20	Doãn Thị Vui	Nữ	027185000032	6/12/2013	Cục trưởng cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	09/10	Đạt
21	Nguyễn Thị Thúy Hào	Nữ	001186017223	14/7/2013	Cục trưởng cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	18/20	08/10	Đạt
22	Phạm Thị Len	Nữ	164528865	2/4/2017	CA Tỉnh Ninh Bình	20/20	10/10	Đạt

23	Nguyễn Thị Ngọc Anh	Nữ	001179023521	20/8/2019	Cục trưởng cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	19/20	05/10	Không đạt
24	Nguyễn Thị Hương Giang	Nữ	001174013409	21/4/2017	Cục trưởng cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	17/20	08/10	Đạt
25	Trịnh Thị Diễm Hương	Nữ	013433952	21/7/2011	CA. TP Hà Nội	19/20	08/10	Đạt
26	Khuất Văn Linh	Nam	132451445	31/7/2017	CA tỉnh Phú Thọ	18/20	06/10	Không đạt
27	Trần Thị Hồng	Nữ	073209517	27/3/2013	CA tỉnh Hà Giang	20/20	09/10	Đạt
28	Mai Thị Ngọc Lan	Nữ	132493331	23/02/2019	CA tỉnh Phú Thọ	19/20	07/10	Không đạt
29	Phạm Thị Lan Hương	Nữ	173708421	8/4/2014	CA tỉnh Thanh Hóa	14/20	08/10	Không đạt
30	Phạm Ngọc Thọ	Nữ	187350348	20/12/2016	CA tỉnh Nghệ An	18/20	07/10	Không đạt
31	Nguyễn Thị Thanh Huyền	Nữ	013450856	28/7/2011	CA. TP Hà Nội	16/20	07/10	Không đạt
32	Hoàng Tú Anh	Nữ	001300013330	17/6/2015	Cục trưởng cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	18/20	09/10	Đạt
VII	CÔNG TY TNHH MARKETING IBC							
	Đội 8 Yên Xá, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội							
33	Trần Thị Nga	Nữ	163349489	13/11/2012	CA tỉnh Nam Định	20/20	07/10	Không đạt
34	Bùi Thị Hạnh	Nữ	112240709	23/09/2005	CA. TP Hà Nội	19/20	09/10	Đạt
35	Nguyễn Thị Hương Giang	Nữ	121874119	06/01/2015	CA tỉnh Bắc Giang	19/20	09/10	Đạt
36	Phạm Thị Linh	Nữ	164104858	03/7/2007	CA tỉnh Ninh Bình	17/20	08/10	Đạt
37	Trần Lệ Thanh	Nữ	012282071	06/8/2010	CA. TP Hà Nội	20/20	08/10	Đạt
38	Vũ Thị Mai	Nữ	172641429	11/4/2003	CA tỉnh Thanh Hóa	19/20	07/10	Đạt
39	Lê Thị Lan		112329160	27/04/2006	CA. TP Hà Nội	20/20	07/10	Không đạt
40	Phạm Thị Hương Chà	Nữ	004190000014	07/4/2015	Cục trưởng cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	10/10	Đạt
VIII	Công ty TNHH Thủy Sản Hải Anh							
	Khu Đoàn, Thôn Dục Nội, xã Việt Hùng, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội							
41	Lê Thị Thúy Diệu	Nữ	011863479	19/03/2007	CA. TP Hà Nội	19/20	10/10	Đạt
42	Lê Thị Hồng Hải	Nữ	011584798	23/7/2010	CA. TP Hà Nội			Bỏ thi

43	Đặng Thị Thu Hương	Nữ	001190023409	16/8/2019	Cục trưởng cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	19/20	09/10	Đạt
44	Nguyễn Đức Nhật	Nam	001204033586	15/7/2020	Cục trưởng cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	17/20	10/10	Đạt
45	Nguyễn Hoài Thu	Nữ	001304010445	29/01/2019	Cục trưởng cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư			Bỏ thi
46	Ngô Văn Quyền	Nam	001204011260	13/02/2019	Cục trưởng cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	15/20	09/10	Không đạt
47	Đặng Minh Trường	Nam	001203021225	17/4/2018	Cục CS ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư			Bỏ thi
48	Đặng Minh Chiến	Nam	001202013724	19/4/2017	Cục CS ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư	16/20	09/10	Đạt
49	Lê Thành Đạt	Nam	001204010668	29/01/2019	Cục CS ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư			Bỏ thi
50	Ngô Trọng Quyền	Nam	001203021229	17/4/2018	Cục CS ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư	18/20	10/10	Đạt
IX	CÔNG TY CỔ PHẦN AI Thửa đất 181, Thôn Độc Lập, xã La Phù, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội							
51	Tạ Thị Vân Anh	Nữ	037182000361	16/11/2015	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	19/20	08/10	Đạt
X	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI PHÁT TRIỂN SƠN LÂM Số nhà 20, ngõ 15 Phố Bằng Liệt, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội							
52	Vũ Thị Thu Hương	Nữ	0034189003604	26/12/2016	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	06/10	Không đạt
53	Trần Đình Hào	Nam	0034096003283	7/4/2017	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	09/10	Đạt
54	Trần Đức Hùng	Nam	168298626	20/07/2006	CA tỉnh Hà Nam	20/20	09/10	Đạt
55	Nguyễn Văn Ba	Nam	35089001289	23/12/2016	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	09/10	Đạt

XI	Công ty TNHH Thực Phẩm Cao Cấp Số 55B Phố Hàng Bài, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội							
56	Đặng Thị Thanh Hà	Nữ	011076797	10/10/2011	CA. TP Hà Nội			Bỏ thi
57	Đỗ Như Chiền	Nam	033094000009	29/05/2019	Cục cảnh sát quản lý hành chính về TTXH			Bỏ thi
58	Tô Thị Kim Thanh	Nữ	011701984	9/8/2012	CA. TP Hà Nội	19/20	10/10	Đạt
59	Phạm Viết Quang	Nam	038088000862	13/05/2016	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	19/20	08/10	Đạt
60	Lê Trọng Dũng	Nam	168270937	24/02/2013	CA tỉnh Hà Nam	20/20	08/10	Đạt
61	Kiều Thị Nguyệt	Nữ	111846960	16/03/2010	CA. TP Hà Nội	20/20	09/10	Đạt
62	Bùi Xuân Huy	Nam	034082001668	22/9/2020	Cục cảnh sát quản lý hành chính về TTXH	20/20	09/10	Đạt
XII	CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ THƯƠNG MẠI HYUUGA VIỆT NAM Số 53 Kim Mã Thượng, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội							
63	Nguyễn Tiến Tâm	Nam	017270968	17/02/2011	CA. TP Hà Nội	19/20	09/10	Đạt
64	Bùi Thị Huệ	Nữ	001181014394	19/07/2016	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	18/20	10/10	Đạt
65	Phạm Thị Ngân	Nữ	1603009308	26/10/2006	CA tỉnh Nam Định	19/20	09/10	Đạt
XIII	Công ty TNHH Harumidori Việt Nam Số 5 khu IF 16 Thành Công, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội							
66	Lê Thị Nương	Nữ	001181020346	27/09/2017	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	09/10	Đạt
67	Nguyễn Thành Long	Nam	001095004083	20/03/2015	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	18/20	10/10	Đạt
68	Phạm Thị Hồng	Nữ	001182022747	15/06/2017	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư			Bỏ thi
69	Trần Văn Bắc	Nam	013259706	11/5/2013	CA. TP Hà Nội	03/20	08/10	Không đạt
70	Hoàng Lưu Viễn	Nam	060797374	28/01/2013	CA tỉnh Yên Bái	11/20	07/10	Không đạt
71	Lê Văn Thu	Nam	001087011248	29/03/2016	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	16/20	10/10	Đạt

72	Nguyễn Văn Xuất	Nam	013611073	20/01/2013	CA. TP Hà Nội	19/20	07/10	Không đạt
73	Ngô Quang Hải	Nam	001072013103	25/05/2017	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư			Bỏ thi
74	Nguyễn Trọng Hợp	Nam	033071001521	3/11/2016	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư			Bỏ thi
75	Ngô Văn Sinh	Nam	001072013571	4/7/2017	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư			Bỏ thi
XIV	Công ty TNHH Thương mại và Thực phẩm Tâm Việt Đội 4, thôn Phương Quế, xã Liên Phương, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội							
76	Nguyễn Thị Khanh	Nữ	017208427	14/08/2010	CA. TP Hà Nội			Bỏ thi
77	Nguyễn Văn Bền	Nam	111778279	3/5/2013	CA. TP Hà Nội			Bỏ thi
XV	Công ty cổ phần thực phẩm 3brothes thôn Lương Nỗ, xã Tiên Dương, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội							
78	Nguyễn Xuân Tuấn	Nam	125500671	14/05/2009	CA tỉnh Bắc Ninh	19/20	08/10	Đạt
79	Nguyễn Minh Thoa	Nam	001070004252	23/06/2015	Cục cảnh sát quản lý hành chính về TTXH	19/20	09/10	Đạt
80	Hoàng Thị Hồng	Nữ	001180007259	21/07/2015	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	19/20	08/10	Đạt
81	Nguyễn Thị Liên	Nữ	001182009946	6/8/2015	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	16/20	08/10	Đạt
82	Hoàng Thị Nguyệt	Nữ	001183007407	15/05/2015	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	17/20	08/10	Đạt
83	Lưu Thị Hạnh	Nữ	091763733	3/7/2010	CA tỉnh Thái Nguyên	20/20	08/10	Đạt
84	Nguyễn Văn Huy	Nam	001097021284	11/3/2019	Cục cảnh sát quản lý hành chính về TTXH	20/20	10/10	Đạt
85	Lê Văn Duyệt	Nam	013637855	28/05/2013	CA. TP Hà Nội	20/20	09/10	Đạt
86	Ngô Đăng Thông	Nam	001097019545	20/06/2020	Cục cảnh sát quản lý hành chính về TTXH	19/20	09/10	Đạt
87	Phạm Văn Hiệp	Nam	013555970	12/6/2012	CA. TP Hà Nội	20/20	08/10	Đạt

88	Nguyễn Hữu Tấn	Nam	001084025938	28/09/2017	Cục cảnh sát quản lý hành chính về TTXH			Bỏ thi
XVI	Công ty TNHH sản xuất và thương mại Điệp Nho Xó 4, Xóm Đại Khang, xã Hữu Hòa, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội							
89	Nguyễn Đức Điệp	Nam	001074008862	25/03/2016	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	09/10	Đạt
90	Nguyễn Thị Nho	Nữ	001178008341	22/10/2018	Cục cảnh sát quản lý hành chính về TTXH	19/20	05/10	Không đạt
XVII	Công ty Cổ phần Thương Mại và Đầu tư K.L.E.V.E Lô A2, CN5 Cụm công nghiệp Từ Liêm, phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội							
91	Ngô Thị Thu Hường	Nữ	163340320	23/08/2012	CA tỉnh Nam Định	18/20	09/10	Đạt
92	Nguyễn Thị Lan Anh	Nữ	035301002883	15/06/2018	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư			Bỏ thi
93	Trần Thị Ngân	Nữ	036301008222	5/7/2018	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	09/10	Đạt
94	Lê Tuấn Anh	Nam	012990011	25/06/2017	CA. TP Hà Nội	18/20	08/10	Đạt
95	Nguyễn Thị Huyền Trang	Nữ	001193005522	8/2/2017	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	17/20	06/10	Không đạt
96	Lê Thị Tâm	Nữ	187819144	3/2/2020	CA tỉnh Nghệ An			Bỏ thi
97	Trần Thị Trang	Nữ	001196009742	8/8/2017	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	10/10	Đạt
98	Vũ Văn Minh	Nam	012630750	6/1/2011	CA. TP Hà Nội	20/20	10/10	Đạt
99	Đoàn Thị Thu Hà	Nữ	034194003550	21/06/2017	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	09/10	Đạt
100	Dương Hồng Anh	Nữ	013377901	16/03/2011	CA. TP Hà Nội	20/20	08/10	Đạt
101	Đào Thị Lan Anh	Nữ	031974826	2/8/2013	CA Hải Phòng	20/20	08/10	Đạt
102	Nguyễn Hương Giang	Nữ	001198008812	25/09/2015	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	19/20	10/10	Đạt

103	Nguyễn Thị Lan	Nữ	001301027731	12/12/2017	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	18/20	07/10	Không đạt
104	Nguyễn Kim Anh	Nữ	001301010009	11/1/2016	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư			Bỏ thi
105	Vũ Thanh Quỳnh	Nữ	030301010880	12/3/2019	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	17/20	08/10	Đạt
106	Nguyễn Thị Hoài	Nữ	036199003969	1/8/2016	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	19/20	09/10	Đạt
107	Lê Khánh Linh	Nữ	001199007707	22/06/2015	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư			Bỏ thi
108	Nguyễn Thị Tĩnh	Nữ	125842592	12/1/2015	CA. Bắc Ninh	19/20	10/10	Đạt
109	Nguyễn Đăng Hiếu	Nam	001097025185	31/08/2020	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	10/10	Đạt
110	Nguyễn Thị Linh Đan	Nữ	152231629	10/6/2013	CA tỉnh Thái Bình	19/20	10/10	Đạt
111	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	Nữ	125746929	29/03/2018	CA tỉnh Bắc Ninh	20/20	09/10	Đạt
112	Bùi Thị Ngọc Hương	Nữ	261481706	2/1/2013	CA tỉnh Bình Thuận	19/20	06/10	Không đạt
113	Lê Thị Trúc Hà	Nữ	020190000193	3/8/2017	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	18/20	10/10	Đạt
114	Phạm Sỹ Thắng	Nam	125814261	17/04/2014	CA tỉnh Bắc Ninh	20/20	10/10	Đạt
115	Lê Quang Vũ	Nam	001092021520	3/12/2018	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	09/10	Đạt
116	Lê Thị Chang	Nữ	036198002600	13/11/2015	Cục cảnh sát quản lý hành chính về TTXH	20/20	08/10	Đạt
117	Lê Thị Lệ	Nữ	038301005943	1/9/2017	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	09/10	Đạt
118	Nguyễn Tuấn Vũ	Nam	001095002045	17/01/2019	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	19/20	08/10	Đạt

XVIII	Công ty cổ phần Thủy Thiên Nhu Tổ dân phố Đình 2, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội							
119	Bùi Thị Bích Liên	Nữ	017169000020	30/01/2015	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	08/10	Đạt
120	Nguyễn Quốc Hưng	Nam	011775843	25/09/2008	CA.TP Hà Nội	20/20	09/10	Đạt
121	Nguyễn Quỳnh Anh	Nam	001197003945	5/8/2020	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	10/10	Đạt
122	Đặng Thị Hằng	Nữ	001300032883	30/01/2018	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	08/10	Đạt
123	Vũ Thị Nga	Nữ	001300028069	8/8/2017	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư			Bỏ thi
XIX	Công ty TNHH thực phẩm Hiếu Ngân Số 10, ngõ 3, phố Vũ Đức Thận, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội							
124	Nguyễn Văn Thọ	Nam	011720347	28/11/2009	CA. TP Hà Nội	18/20	08/10	Đạt
125	Phạm Xuân Ánh	Nam	034079002704	11/5/2020	Cục cảnh sát quản lý hành chính về TTXH	18/20	07/10	Không đạt
XX	CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU THƯƠNG MẠI AN MINH Số 20, ngõ 145 Nguyễn Văn Cừ, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, thành phố Hà Nội							
126	Nguyễn Hồng Thái	Nam	013006599	3/5/2013	CA. TP Hà Nội	20/20	09/10	Đạt
XXI	Công ty TNHH thương mại và đầu tư Dova LK13-4 Khu đô thị mới Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội							
127	Lèng Văn Tư	Nam	045075920	1/3/2016	CA tỉnh Lai Châu			Bỏ thi
128	Phạm Thành Tiến	Nam	011325799	20/12/2010	CA. TP Hà Nội	19/20	09/10	Đạt
129	Nguyễn Thị Huế	Nữ	191693459	13/07/2020	CA tỉnh Thừa Thiên Huế	17/20	08/10	Đạt
130	Phạm Vũ Quỳnh Phương	Nữ	C2687195	04/01/2017	Cục quản lý xuất nhập cảnh	19/20	08/10	Đạt
XXII	Địa điểm kinh doanh số 01 - Công ty Cổ phần thực phẩm Đông Đô Việt Nam 67 Ngõ Vườn Hồ 2, phường Cự Khối, quận Long Biên, thành phố Hà Nội							
131	Đỗ Hải Hoàng	Nam	026083006071	13/11/2018	Cục cảnh sát quản lý hành chính về TTXH	19/20	09/10	Đạt

132	Lê Minh Giảng	Nam	001083031772	24/09/2018	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	19/20	08/10	Đạt
133	Phùng Văn Thảo	Nam	033077004269	31/10/2019	Cục cảnh sát quản lý hành chính về TTXH	16/20	08/10	Đạt
134	Đỗ Xuân Thái	Nam	145620712	4/8/2010	CA tỉnh Hưng Yên	20/20	08/10	Đạt
XXIII	Công ty TNHH chế biến thực phẩm Thái Dương 122 Lỗ Khê, xã Liên Hà, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội							
135	Nguyễn Thế Huy	Nam	012482130	25/08/2011	CA. TP Hà Nội	19/20	09/10	Đạt
136	Nguyễn Tuấn Phương	Nam	001081004226	27/10/2014	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	14/10	0/10	Không đạt
137	Nguyễn Thế An	Nam	012035112	10/2/2011	CA. TP Hà Nội	20/20	08/10	Đạt
138	Nguyễn Thị Lê	Nữ	012028529	1/12/2012	CA. TP Hà Nội	20/20	08/10	Đạt
XXIV	CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ SAPIO Lô 1 - khu dịch vụ thể thao cây xanh 365 Hà Đông, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà							
139	Lưu Thị Thủy	Nữ	125011709	1/8/2015	CA tỉnh Bắc Ninh	20/20	10/10	Đạt
140	Nguyễn Thị Hương	Nữ	125695624	29/09/2015	CA tỉnh Bắc Ninh	19/20	08/10	Đạt
XXV	Công ty cổ phần Valhalla Foods 554 Ngọc Thụy, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội							
141	Mã Xuân Thành	Nam	171725294	23/10/2007	CA tỉnh Thanh Hóa	20/20	07/10	Không đạt
142	Vi Văn La	Nam	187394526	12/10/2017	CA tỉnh Nghệ An	18/20	09/10	Đạt

Tổng hợp: 142 người đăng ký tham gia XNKT, Trong đó: 119 người tham gia, 23 người bỏ thi, 95 người đạt, 24 người không đạt.

NGƯỜI LẬP BIỂU



Hoàng Thị Hiệu

TRƯỞNG PHÒNG QLCL



Lê Đình Khản

KT. CHI CỤC TRƯỞNG




Ngô Đình Loát